

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 280/2017/HSPT

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2017/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
27/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN NGỌC G

- Sinh năm 1992;
- HKTT và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 9/12;
- Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị B1, sinh
năm 1972;
- Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997;

- Có 01 con, sinh năm 2016;
- Tiền sự, tiền án: Không.
- Tạm giữ: Ngày 15/01/2017;
- Tạm giam: Ngày 24/01/2017;
- Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc G là đối tượng thường xuyên bán trái phép chất ma túy cho nhiều con nghiện tại địa bàn huyện C. Trần Thị Kim N1 và Nguyễn Minh T là những con nghiện ma túy. Vào chiều ngày 15/01/2017, N1 rủ T mỗi người hùn 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và đưa cho N1 300.000 đồng. Sau đó, N1 dùng điện thoại sim số 01203094371 điện thoại vào số máy 0907251494 của G hẹn G tại quán cafe N2 thuộc ấp A, xã B, huyện C, để mua 02 bịch ma túy về sử dụng thì G đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô biển số 66P1- 394.21 đến trước quán N2 và dừng xe đậu cặp lề đường điện thoại N1 ra lấy ma túy như đã hẹn. N1 và T cùng đi ra gặp G, N1 đưa cho G số tiền 600.000 đồng để mua 02 bịch ma túy. Khi N1 đưa tiền xong nhưng không thấy G giao ma túy nên N1 hỏi G “đồ đâu rồi” (ý hỏi ma túy đâu) thì G hướng mắt xuống cặp vỉa hè gần nơi G đậu xe có 01 điều thuốc lá có đầu lọc màu hồng đã bị hút một phần do G vừa ném xuống. Do trước đó N1 có mua ma túy của G nên biết rõ G bỏ ma túy vào đầu lọc thuốc lá nên N1 khom người xuống lấy điều thuốc. Lúc này N1 phát hiện công an đến nên đã bẻ lấy đầu lọc có chứa 02 bịch ma túy bỏ vào trong áo ngực của mình định bỏ chạy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an bắt quả tang N1, G, T.

Qua khám xét đã thu giữ trong người của N1: 01 đầu lọc thuốc lá màu hồng, bên trong đầu lọc có chứa 02 gói nilon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu xanh đen cùng sim số 01203094371. Thu giữ của G: 01 xe

mô tô hiệu Max màu đỏ biển số 66P1-394.21 do chị Phạm Thị T1 đứng tên sở hữu (G mua lại xe này vào tháng 10/2016 nhưng chưa sang tên sở hữu); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đỏ xám cùng sim số 0907251494 và số tiền 600.000 đồng có được từ việc mua ma túy.

Ngày 19/01/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận: Tinh thể rắn có trọng lượng 0,0799 gam chứa trong 02 bít nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì có đóng hình dấu tròn của Công an xã B, các chữ ký có ghi họ tên: Nguyễn Minh T, Trần Thị Kim N1, Nguyễn T2 ghi ngày 15/01/2017 có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng trung bình: $70,75\% \times 0,0799 = 0,0565$ gam. Sau giám định đã hoàn lại phong bì được niêm phong ghi KLGD số 34 ngày 19/01/2017 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V và Trần Hoàng S.

Trong quá trình điều tra, Trần Thị Kim N1, Nguyễn Viết S2, Phạm Băng S3, Võ Thành T3 còn khai nhận là trước khi G bị bắt quả tang, các đối tượng này còn thực hiện nhiều lần mua trái phép chất ma túy do G bán cụ thể như sau:

- Vào khoảng 15 giờ ngày 14/01/2017, N1 cùng Nguyễn Viết S2 đến nhà G mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. G đưa cho S2 ma túy để trong 01 đầu lọc thuốc lá; sau đó cả hai lấy ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N1 tiếp tục điện thoại hẹn gặp G tại cầu Sao Thượng, thuộc phường D, thành phố C1 mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng. G đưa cho N1 01 đầu lọc thuốc lá bên trong chứa 01 bịch ma túy, N1 lấy sử dụng hết.

- Ngoài ra, vào giữa tháng 11/2016, Nguyễn Viết S2 hẹn gặp Giàu 02 lần tại phường E, thành phố C1 mua 02 bịch ma túy đá. Cả 02 lần G giao ma túy đều được để trong đầu lọc thuốc lá với giá 300.000 đồng mỗi bịch. Sau đó, S2 đã lấy ma túy sử dụng hết.

- Võ Thành T3 xác nhận vào các ngày 19/5/2016, ngày 15/9/2016, ngày 24/12/2016 và ngày 01/01/2017, T3 hẹn gặp G ở ấp F, xã B, huyện C để mua ma túy, mỗi lần mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mỗi lần G giao ma túy được để đầu lọc thuốc lá. Sau khi mua được ma túy, T3 lấy sử dụng hết.

- Phạm Băng S4 xác nhận vào khoảng tháng 12/2016 tại ấp A, xã B, huyện C, S4 đã mua của G một bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi lấy sử dụng hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc G 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Ngọc G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc G, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và giảm cho bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc G là đối tượng sử dụng ma túy đá, nguồn ma túy đá bị cáo mua tại huyện C. Sau khi mua ma túy, bị cáo chiết lại một phần để sử dụng cho bản thân và phần còn lại đem bán cho nhiều người sử dụng. Vào chiều ngày 15/01/2017, N1, T mỗi người hùn 300.000đ để mua ma túy của bị cáo về sử dụng, bị cáo hẹn đến trước quán cà phê N2 để giao ma túy và khi N1 đưa cho bị cáo số tiền 600.000đ để mua 02 bịch ma túy. Bị cáo chỉ cho N1 ma túy để dưới đất, N1 lấy ma túy bỏ vào trong áo ngực định bỏ chạy thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Theo giám định tang vật thu giữ có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng bình $70,75\% \times 0,0799 = 0,0565\text{gam}$. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần cho Nguyễn Viết S2, Võ Thành T3, Phạm Băng S4, tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.700.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, bị cáo có sức khỏe để lao động có thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo lại sử dụng ma túy làm cho chính gia đình bị cáo đau khổ, bị cáo còn mua bán ma túy để gieo dắt cho nhiều người sử dụng đau khổ như chính gia đình bị cáo. Trong khi bị cáo nhận biết được ma túy là chất độc quyền Nhà nước quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Mục đích Nhà nước nghiêm cấm là để tốt cho sức khỏe con người. Nhưng bị cáo vẫn sử dụng, mua bán ma túy, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội quả tang, nhưng lại quanh co chối tội và sau đó mới thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, mức hình phạt là không nặng. Nhưng xét thấy sau khi án sơ thẩm xử bị cáo khắc phục 2.700.000đ tiền thu lợi bất chính và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Sau khi bị cáo bị bắt vợ bị cáo bỏ đi khỏi địa phương để lại con nhỏ cho cha, mẹ bị cáo đang nuôi dưỡng (có xác nhận của UBND xã B), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc G. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc G 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc G không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
(02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai